

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: **50/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 29/6/2021

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp con
chung khi ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tỉnh.

Các Hội thẩm nhân nhân: 1. Ông Dương Đình Luật

2. Bà Đoàn Thị Mên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/QĐST ngày 11/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị S, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, ấp NT, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, ấp NT, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/01/2021 và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn bà Phạm Thị S trình bày như sau:

Bà Phạm Thị S và ông Nguyễn Hữu H sau một thời gian quen biết và tìm hiểu nhau đã tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22 vào ngày 30/12/1996, việc tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn là tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian khoảng 10 năm trở lại đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn chủ yếu là về kinh tế, ông Nguyễn Hữu H đi làm về không đưa tiền để chi tiêu trong gia đình, toàn bộ chi tiêu trong gia đình đều do tôi tự đi làm lấy tiền để trang trải cuộc sống.

Ngoài ra ông H còn ham chơi không lo lắng cho cuộc sống vợ chồng. Tôi có nhiều lần góp ý nhưng ông H không tiếp thu sửa đổi mà sự việc vẫn tiếp diễn. Vì vậy đến khoảng năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trầm trọng, ngoài những mâu thuẫn trên vợ chồng còn bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Bà S nhiều lần góp ý nhưng ông H không những không sửa đổi mà còn có nhiều câu nói nặng lời khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt và không thể nào hàn gắn được nên từ đầu năm 2020 đến nay vợ chồng ly thân không còn quan hệ gì về tình cảm lẫn kinh tế.

Từ khi ly thân nhau đến nay bà S và ông H cũng không gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay bà S nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng không còn nên bà S yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu H để có điều kiện xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Bà Phạm Thị S và ông Nguyễn Hữu H có 02 con chung là Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 18/5/1997 và Nguyễn Thị Minh Ng, sinh ngày 26/10/2012. Hiện nay cháu Hậu đã trưởng thành còn cháu Ngọc hiện đang sống cùng với bà S. Nếu ly hôn bà S yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Hữu H, Tòa án đã tiến hành các thủ tục Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như triệu tập tham gia phiên tòa hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu quan điểm của kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, là đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn vắng mặt hai phiên tòa là chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Qua xem xét nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng, thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:*

Ông Nguyễn Hữu H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng ông H vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do, vì vậy xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “*Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn*” giữa bà Phạm Thị S với ông Nguyễn Hữu H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:* Bà Phạm Thị S với ông Nguyễn Hữu H sau một thời gian tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22 vào ngày 30/12/1996, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn

nhân hợp pháp. Sau khi vợ chồng sống chung hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn bà S cho rằng cuộc sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình hai người không hợp nhau, nên hay xảy ra xung đột và cãi vã lẫn nhau, hơn nữa ông H là người thiếu trách nhiệm với gia đình, có thu nhập chỉ giữ cho riêng mình để phục vụ cho bản thân không giúp vợ trong chi phí chi tiêu, sinh hoạt hàng ngày dẫn đến mâu thuẫn. Do ông Nguyễn Hữu H vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ do bà S cung cấp và những chứng cứ Tòa án thu thập làm căn cứ giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu của bà S cho thấy sau khi mâu thuẫn xảy ra, lẽ ra ông H và bà S phải cùng tìm nguyên nhân để hàn gắn vợ chồng và xây dựng gia đình nhưng từ đầu năm 2020 đến nay mạnh ai nấy sống, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sau khi bà S và các con về nhà mẹ đẻ ở cùng ấp NT sinh sống còn ông H vẫn sinh sống tại nhà riêng của vợ chồng mặc dù khoảng cách gần nhau nhưng các bên cũng không hề gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng và khi bà Sang gửi đơn đến Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng không có kết quả vì lý do bà S kiên quyết ly hôn để xây dựng cuộc sống mới, còn ông H vắng mặt không có lý do và cũng không có động thái gì hàn gắn tình cảm hôn nhân đang rạn nứt, Chứng tỏ cả hai bên không còn tha thiết gì đối với quan hệ hôn nhân của chính mình.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của ông H và bà S thực sự không còn tình trạng hôn nhân nhân trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài vì trong giai đoạn này là sự quyết liệt ly hôn của bà S và sự phó mặc của ông H cho chính quan hệ hôn nhân đang rạn nứt của mình thì cơ hội đoàn tụ vợ chồng là không có. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà S.

[3]. *Về con chung*: Bà Phạm Thị S và ông Nguyễn Hữu H có 02 con chung là Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 18/5/1997 và Nguyễn Thị Minh Ng, sinh ngày 26/10/2012. Hiện nay cháu Hậu đã trưởng thành còn cháu Ngọc hiện đang sống cùng với bà S. Nếu ly hôn bà S yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Minh Ng và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét ý kiến của bà S cho thấy khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng sống không hạnh phúc, bà S vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh Ng từ khi mâu thuẫn xảy ra đến nay, ông H không đến Tòa án để trình bày nguyện vọng của mình về việc nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con nhưng hiện nay cháu Ngọc vẫn đang học tập và phát triển bình thường vì ngoài tình cảm của mẹ, cháu Ngọc còn được gia đình bên ngoại trực tiếp chăm sóc, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật cũng như điều kiện tốt nhất cho cháu Ngọc phát triển về mặt thể chất cũng như tinh thần cần để cháu Ngọc cho bà S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, ông H không cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: bà S không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 bà S phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 28, 35, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Cho bà Phạm Thị S được ly hôn với ông Nguyễn Hữu H.

[2]. Về con chung: Bà Phạm Thị S và ông Nguyễn Hữu H có 02 con chung là Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 18/5/1997 và Nguyễn Thị Minh Ng, sinh ngày 26/10/2012. Hiện nay cháu Hậu đã trưởng thành còn cháu Ngọc hiện đang sống cùng với bà S. Bà Phạm Thị S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Minh Ng, sinh ngày 26/10/2012, ông Nguyễn Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, có thể yêu cầu cấp dưỡng và mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về án phí: Bà Phạm Thị S phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân & Gia đình bà S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009100 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Như vậy bà S đã nộp đủ án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện XM;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Tòa án tỉnh; VKSND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Tỉnh